

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 17/NQ-CP);

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi tắt là Quyết định số 274/QĐ-TTg) và Thông báo số 92/TB-VPCP ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Giai đoạn 2019 - 2020

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy định liên quan đến tạo lập, quản lý và chia sẻ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, định danh điện tử, công tác văn thư, lưu trữ điện tử; triển khai thực hiện các quy định về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương.

- Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với phiên bản Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Phấn đấu 20 % số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cấp xã thông qua việc tích hợp xác thực với các hệ thống xác thực của Trung ương và địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị đạt từ 20% trở lên; thực hiện tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia tuân thủ theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; Cổng Dịch vụ công của tỉnh đảm bảo cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố công khai đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc được chuyển giao từ Trung ương và thông qua Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng, cập nhật, phát triển các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp... đảm bảo kết nối đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia, tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum.

- Nâng cao năng lực, chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu điện tử tỉnh Kon Tum theo các tiêu chuẩn quốc tế đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền điện tử tỉnh. Nâng cấp hệ thống các mạng nội bộ (LAN), kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Đầu tư xây hệ thống đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị tham gia vào hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phân đấu đạt tối thiểu từ 70% cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện; 50% cán bộ cấp xã biết sử dụng thành thạo máy tính theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách/phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan thuộc hệ thống chính trị trong tỉnh được đào tạo nâng cao kiến thức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, ứng dụng có hiệu quả trong công việc; đào tạo chuyên sâu về an toàn bảo mật cho các cán bộ phụ trách an toàn, an ninh thông tin.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh được phê duyệt, thường xuyên cập nhật và ban hành các phiên bản mới phù hợp với Khung Kiến trúc Chính điện tử, Kiến trúc Chính phủ điện tử.

- Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử liên thông với các hệ thống của Trung ương.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin cấp tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia chuyển giao cho tỉnh), phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật, quy định về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử

a) Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo hướng thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

b) Xây dựng quy chế lưu trữ điện tử.

c) Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính.

d) Xây dựng bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh thống nhất theo tiêu chuẩn quy định phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành trong tháng 6 năm 2019.

e) Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử của Việt Nam

a) Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với phiên bản Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia qua Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ tiên tiến, hiện đại.

c) Xây dựng kế hoạch thực hiện, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp,

triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Xây dựng kế hoạch tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, địa phương theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

đ) Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; đồng thời, nâng cao năng lực, chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đến cấp xã; Duy trì, phát huy hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến đa phương tiện.

3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số

a) Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong việc xây dựng, kết nối và thực hiện tiếp nhận, vận hành (nếu Văn phòng Chính phủ chuyên giao) Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (eCabinet) với triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước. Tổ chức triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, đưa vào vận hành tại địa phương trong năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, tập trung xây dựng (hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin) Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

c) Hoàn thiện Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp bảo đảm duy nhất một địa chỉ trên Internet, tích hợp với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng,

đưa vào vận hành trong **tháng 9 năm 2019**, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

d) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia trên cơ sở tham vấn, phối hợp với Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặt tại Văn phòng Chính phủ, đưa vào vận hành trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Xây dựng kế hoạch triển khai các biện pháp kỹ thuật để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin một cửa quốc gia.

e) Xây dựng kế hoạch tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh các cơ quan trên địa bàn tỉnh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng LGSP, bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

f) Xây dựng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

g) Thiết lập, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thống nhất, tập trung để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban ngành, địa phương.

h) Xây dựng Bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính và công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Bộ câu hỏi/trả lời của tỉnh gồm tối thiểu 500 câu hỏi/trả lời.

i) Xây dựng và phát triển đô thị thông minh; xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh.

4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

a) Nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Triển khai thực hiện theo hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử từ các cơ quan Trung ương; tổ chức hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2020, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Triển khai xây dựng hệ thống giám sát mã độc tập trung theo Chỉ thị 14/CT-TTg, ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; đồng thời, đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin đủ năng lực cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính quyền điện tử.

b) Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

c) Khuyến khích, ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi trong việc nghiên cứu, thực hiện các Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API),... trong giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

d) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn các xã sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

đ) Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

e) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, lực lượng đội ứng cứu sự cố máy tính, mạng máy tính trên địa bàn tỉnh. Đào tạo nâng cao các kỹ năng ứng phó với các nguy cơ mất an toàn thông tin, xử lý mã độc và khắc phục sự cố.

f) Nghiên cứu, triển khai hợp tác với các tỉnh, viện, trường trong nước và quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các địa phương trong nước xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thế mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi

a) Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng Ban Chỉ đạo, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

- Tổ giúp việc Trưởng Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử tỉnh đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử tỉnh giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 theo Nghị quyết nêu trên của Chính phủ.

- Văn phòng UBND tỉnh làm nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử tỉnh, cùng với Sở Thông tin và Truyền thông là những hạt nhân quan trọng triển khai Chính quyền điện tử tỉnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và không làm thay nhiệm vụ của các sở, ban ngành, địa phương.

b) Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tại các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố do Giám đốc, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố làm Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tại sở, ban ngành, đơn vị, địa phương mình quản lý.

Trưởng Ban Chỉ đạo có Tổ giúp việc, đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tại sở, ban ngành, địa phương. Trong đó, cơ quan, bộ phận phụ trách, theo dõi lĩnh vực Thông tin và Truyền thông và Văn phòng HĐND & UBND các huyện, thành phố là hai hạt nhân xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính.

c) Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban, ngành, địa phương; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ ngành liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được đề ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP và Quyết định số 274/QĐ-TTg.

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; tổ chức tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này, Nghị quyết số 17/NQ-CP hàng quý (thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12), tham mưu UBND tỉnh báo cáo gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông **chậm nhất vào ngày 20 tháng cuối quý** theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, giúp việc Trưởng Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử tỉnh trong việc chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác giúp việc của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, Quyết định số 274/QĐ-TTg.

- Trên cơ sở báo cáo, tham mưu của Sở Thông tin và Truyền thông và kết quả theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các sở, ngành, địa phương tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này tại phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh vào tháng cuối quý; đồng thời, tổng hợp báo cáo kịp thời Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Công an tỉnh Kon Tum

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Công an trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại Nghị quyết số 17/NQ-CP; đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan hàng năm tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, bố trí kinh phí từ nguồn đầu tư và phát triển để thực hiện Kế hoạch này và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các đề tài, nhiệm vụ khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu, xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với khả năng ngân sách hàng năm.

7. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại Nghị quyết số 17/NQ-CP; đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan triển khai các nhiệm vụ trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

8. Sở Y tế

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại Nghị quyết số 17/NQ-CP; đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan triển khai các nhiệm vụ trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Kon Tum

Chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh Kon Tum tích cực triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, trung gian thanh toán trong lĩnh vực công dân, bảo đảm kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để các tổ chức, cá nhân có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

10. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Liên hệ với Bảo hiểm xã hội Việt Nam tích hợp, cung cấp các dịch vụ công về bảo hiểm xã hội lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Nghị quyết số 17/NQ-CP.

11. Sở Xây dựng

Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng và phát triển đô thị thông minh; xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh; đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan triển khai các nhiệm vụ trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

12. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố

a) Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nêu đề xây ra mật an toàn, an ninh thông tin, lộ bí mật nhà nước tại sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương mình. Không sử dụng thiết bị, máy móc có nguồn gốc xuất xứ không tin cậy, không bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng.

b) Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

c) Nghiên cứu giải pháp bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai các dịch vụ công trực tuyến thực hiện thanh toán điện tử bắt buộc (trừ khoản chi bí mật về an ninh, quốc phòng).

d) Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện, hoàn thành trước 20/5/2019; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất, hiệu quả, chất lượng trong triển khai thực hiện.

đ) Tập trung nguồn lực ưu tiên xây dựng, hoàn thiện các hệ thống: Trục liên thông văn bản của tỉnh kết nối thông suốt với Trục liên thông văn bản quốc gia; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa trung ương và địa phương; Hệ thống thông tin báo cáo; Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện; Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh; các Cơ sở dữ liệu về dân cư, tài chính, đăng ký doanh nghiệp, đất đai, hộ tịch điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các sở, ban ngành, địa phương; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc; Hệ thống lưu trữ điện tử các cấp...

e) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch hành động này; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hàng quý (thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15/2 năm trước tới ngày 14/3, quý II từ ngày 15/3 đến ngày 14/6, quý III từ ngày 15/6 đến ngày 14/9, quý IV từ ngày 15/9 đến ngày 14/12), gửi về Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 17 của tháng cuối quý.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP và Quyết định số 274/QĐ-TTg của UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận: *W*

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên BCĐ CQĐT tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước tỉnh Kon Tum;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum;
- VNPT Kon Tum;
- Viettel Kon Tum;
- Bưu điện tỉnh Kon Tum;
- FPT Kon Tum;
- Lưu: VT, KGVX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa
Nguyễn Văn Hòa

PHỤ LỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động số 402/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện		Ghi chú
				Thời gian hoàn thành	Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện	
I	Xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật, quy định về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử					
1	Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo hướng thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố	Các đơn vị có liên quan	2019-2020	2021-2025	
2	Xây dựng quy chế lưu trữ điện tử	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2019	2020-2025	
3	Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố, UBND các	Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan	Tháng 5/2019		

		xã, phường, thị trấn xây dựng; tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành				
4	Xây dựng bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh thống nhất theo tiêu chuẩn quy định phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2019	2020-2025	
5	Triển khai các Văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
II	Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử của Việt Nam					
1	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với phiên bản Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2019	2020-2025	

2	Xây dựng kế hoạch thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia qua Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ tiên tiến, hiện đại.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6/2019	2020-2025	
3	Xây dựng kế hoạch, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 7/2019	2020-2025	
4	Xây dựng kế hoạch tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban ngành, địa phương theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 8/2019	2020-2025	
5	Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		2021-2025	
6	Nâng cao năng lực, chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.	VNPT Kon Tum	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện,	2019-2020	2021-2025	

			thành phố; UBND xã, phường, thị trấn			
7	Duy trì, phát huy hiệu quả Hệ thống Hội nghị trực tuyến đa phương tiện	Văn phòng UBND tỉnh	UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn	2019-2020	2021-2025	
III	Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số					
1	Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong việc xây dựng, kết nối và thực hiện tiếp nhận, vận hành (nếu Văn phòng Chính phủ chuyên giao) Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (eCabinet) với triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước. Tổ chức triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, đưa vào vận hành tại địa phương trong năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	UBND các huyện, thành phố.	2019 - 2020	2021-2025	

2	Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, tập trung xây dựng (hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin) Công Dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021 - 2025	
3	Hoàn thiện Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp bảo đảm duy nhất một địa chỉ trên Internet, tích hợp với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2019	2020-2025	
4	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia trên cơ sở tham vấn, phối hợp với Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặt tại Văn phòng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
5	Xây dựng kế hoạch triển khai các biện pháp kỹ thuật để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin một cửa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành	Tháng 9/2019	2020-2025	

	quốc gia.		phố			
6	Xây dựng kế hoạch tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh các cơ quan trên địa bàn tỉnh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng LGSP, bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 8/2019	2020-2025	
7	Triển khai hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2019	2020-2025	
8	Thiết lập, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thống nhất, tập trung để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành, địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2019	2020-2025	
9	Xây dựng Bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính và công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Bộ câu hỏi/trả lời của tỉnh gồm tối thiểu 500 câu hỏi/trả lời.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2019	2020-2025	
10	Xây dựng và phát triển đô thị thông minh; xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, TP	2019 - 2020	2021-2025	

IV	Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân					
1	Nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Thường xuyên	
2	Triển khai thực hiện theo hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử từ các cơ quan Trung ương; tổ chức hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
3	Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Cơ yếu Chính phủ; Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
4	Triển khai xây dựng hệ thống giám sát mã độc tập trung theo Chỉ thị 14/CT-TTg, ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; đồng thời, đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2019	2020-2025	

	Chính phủ.					
V	Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử					
1	Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin đủ năng lực cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính quyền điện tử.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan đơn vị liên quan	2019-2020	2021-2025	
2	Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
2	Tổ chức nghiên cứu, thực hiện các Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API),...	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
3	Xây dựng kế hoạch tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; hỗ trợ các	Sở Thông tin và Truyền	Các Sở, ban ngành; UBND các	Tháng 8/2019	2020-2025	

	cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn các xã sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.	thông	huyện, thành phố; Các đơn vị có liên quan.			
4	Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; Các cơ quan Báo đài.	Tháng 6/2019	2020-2025	
5	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, lực lượng đội ứng cứu sự cố máy tính, mạng máy tính trên địa bàn tỉnh. Đào tạo nâng cao các kỹ năng ứng phó với các nguy cơ mất an toàn thông tin, xử lý mã độc và khắc phục sự cố.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
6	Tổ chức nghiên cứu, triển khai hợp tác với các tỉnh, viện, trường trong nước và quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các địa phương trong nước xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thể mạnh của các đối tác	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2019-2020	2021-2025	
VI	Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi					
1	Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử các cấp	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện,	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 5/2019	2021-2025	

		thành phố				
2	Ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử các cấp	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6/2019	2021-2025	
3	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2019-2020	2021-2025	